

Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ

Quan Hóa, ngày 06 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 61/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Hà Thị T – Sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản Pheo, xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CCCD: 038196001209, cấp ngày 25/11/2016; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

**Bị đơn:** Anh Lương Văn T – Sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản Khuông, xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CCCD: 038090024590, cấp ngày 14/3/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T, sinh năm 1996 và anh Lương Văn T, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Lương Văn T thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 31/5/2016 của Ủy ban nhân dân xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa không còn giá trị pháp lý.*

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là Lương Hà V, sinh ngày 21/8/2015 và cháu Lương Hoài A, sinh ngày 30/3/2018, các cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực. Quá trình giải quyết vụ án cả 02 cháu đều chưa đủ 07 nên chưa có bản nguyện vọng, hiện các cháu đang ở với bố; Chị Hà Thị T và anh Lương Văn T tự nguyện thỏa thuận và thống nhất, đó là: Giao 02 cháu Lương Hà V, sinh ngày 21/8/2015 và cháu Lương Hoài A, sinh ngày 30/3/2018 cho anh Lương Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Hà Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, chị Hà Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (cho cháu Lương Hoài A, sinh ngày 30/3/2018) mỗi tháng là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng, cho đến khi cháu trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 01 năm 2022. Đối với cháu Lương Hà V các đương sự thỏa thuận và thống nhất chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, chị Hà Thị T có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con; Anh Lương Văn T có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Lương Hà V khi cần thiết; Chị Hà Thị T và anh Lương Văn T đều có quyền làm đơn thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chấp nhận chị Hà Thị T đã nộp 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm và 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án HN&GD, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012717 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lương Văn T không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Nam Xuân, huyện Quan Hóa;
- Nguyên đơn Hà Thị T;
- Bị đơn Lương Văn T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Dũng**